



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP ĐỢT 2 - NĂM 2025

Trình độ: **Cao đẳng**

Hệ: **Chính quy**

Ngành đào tạo: **Giáo dục mầm non**

Khoá đào tạo: **35 và khóa trước**

Phòng thi: **01**

Môn thi: **Lý luận Chính trị**

Ngày thi: **Sáng 15/08/2025**

Địa điểm thi: **E.6**

STT	Lớp	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	K35M09	501220019	Nguyễn Thúy Phương Anh	Nữ	26/06/2004	2	Anh	6.0	
2	K33M14	501200037	Phùng Nguyễn Trâm Anh	Nữ	19/02/2002	1	Anh	5.0	
3	K35M04	501220040	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Nữ	15/03/2003	1	lee	6.5	
4	K35M03	501220051	Dụng Thị Xuân Chon	Nữ	30/06/2003	1	chon	6.5	
5	K35M05	501220064	Phan Thị Ngọc Diễm	Nữ	28/06/2004	1	um	6.0	
6	K35M10	501220082	Võ Thị Mỹ Duyên	Nữ	23/09/2004	1	Duyen	5.0	
7	K35M06	501220102	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	11/04/2004	1	hate	5.0	
8	K35M04	501220110	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	Nữ	09/12/2004	1	Heo	6.5	
9	K35M11	501220119	Nguyễn Quỳnh Thị Việt Hân	Nữ	25/05/2004	1	han	5.0	
10	K35M02	501220122	Nguyễn Võ Thúy Hằng	Nữ	19/08/2004	1	He	6.0	
11	K35M11	501220145	Mai Thị Thanh Hiền	Nữ	05/10/2003	1	He	7.0	
12	K34M14	501210247	Trần Thị Tuyết Hồng	Nữ	23/05/2003	1	He	5.5	
13	K35M02	501220170	Phạm Thị Thúy Hương	Nữ	13/04/2004	1	He	7.0	
14	K35M08	501220176	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	18/02/2004	2	huyen	7.0	
15	K35M12	501220177	Phạm Trương Ngọc Huyền	Nữ	05/08/2004	1	He	5.5	
16	K35M04	501220196	Trần Thị Len	Nữ	10/09/2001	2	lee	5.5	
17	K35M02	501220218	Tiền Huệ Linh	Nữ	05/11/2004	2	linh	5.0	
18	K35M03	501220231	Ngô Đình Phúc Loan	Nữ	12/03/2004	1	Ploan	5.0	
19	K35M06	501220258	Nguyễn Huỳnh Hồng Minh	Nữ	16/03/2004	1	He	5.0	
20	K35M10	501220262	Bùi Thị Kim My	Nữ	17/01/2004	1	My	5.0	
21	K35M07	501220271	Nguyễn Ái My	Nữ	05/06/2004	2	lee	7.5	
22	K35M11	501220263	Nguyễn Thị Kiều My	Nữ	27/10/2004	1	Kmy	7.5	
23	K35M12	501220276	Trương Thị Thanh Nga	Nữ	09/04/2003	1	Uga	6.5	
24	K35M02	501220302	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	Nữ	05/09/2004	2	Ngan	7.5	
25	K35M10	501220298	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	Nữ	29/05/2004	2	Ngan	6.5	
26	K35M07	501220287	Phan Hoàng Tuyết Ngân	Nữ	10/11/2003	1	He	6.5	

Giám thị 1: *Vũ Trần Thị Thanh Hương*
Giám thị 2: *Nguyễn Thị Lan Hương*

Số bài: **26**

Số tờ: **33**

PHÒNG KT, TT & ĐBCL

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Nguyễn Thị Thuận

[Signature]



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP ĐỢT 2 - NĂM 2025

Trình độ: **Cao đẳng**

Hệ: **Chính quy**

Ngành đào tạo: **Giáo dục mầm non**

Khoá đào tạo: **35 và khóa trước**

Phòng thi: **02**

Môn thi: **Lý luận Chính trị**

Ngày thi: **Sáng 15/08/2025**

Địa điểm thi: **E.6**

STT	Lớp	MSSV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	K35M09	501220285	Trần Thị Trúc	Ngân	Nữ	20/10/2002	1		6.0	
2	K35M04	501220292	Trương Thị Kim	Ngân	Nữ	01/04/2004	1		7.0	
3	K35M10	501210456	Trương Thị Trúc	Ngân	Nữ	20/07/2003	2		7.0	
4	K35M06	501220318	Lê Hà Thanh	Ngọc	Nữ	28/01/2004	2		7.5	
5	K35M11	501220323	Lê Thị Bích	Ngọc	Nữ	10/05/2004	2		7.0	
6	K35M02	501220326	Nguyễn Bích	Ngọc	Nữ	17/12/2004	1		5.5	
7	K35M01	501220313	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Nữ	21/04/2003	2		6.0	
8	K35M03	501220315	Nguyễn Tĩnh	Ngọc	Nữ	22/09/2004	2		7.5	
9	K35M09	501220321	Trương Thị Bích	Ngọc	Nữ	17/12/2004	1		6.5	
10	K35M06	501220342	Phan Thanh	Nhàn	Nữ	11/10/2002	1		7.0	
11	K35M04	501220364	Huỳnh Nguyễn Ngọc Nhi	Nhi	Nữ	23/11/2004	2		9.0	
12	K35M02	501220362	Huỳnh Thị Thảo	Nhi	Nữ	21/02/2001	2		6.5	
13	K35M05	501220365	Lý Khả	Nhi	Nữ	07/03/2002	1		7.5	
14	K35M02	501220350	Ngô Nguyễn Yên	Nhi	Nữ	11/08/2004	2		8.5	
15	K35M11	501220359	Nguyễn Hồ Thảo	Nhi	Nữ	22/09/2004	1		6.5	
16	K35M05	501220353	Nguyễn Trần Quỳnh	Nhi	Nữ	25/05/2001	1		6.5	
17	K35M03	501220387	Dương Thị Quỳnh	Như	Nữ	26/10/2004	1		5.5	
18	K35M09	501220453	Mai Phạm Phương	Quỳnh	Nữ	17/03/2004	1		7.5	
19	K35M10	501220478	Nguyễn Ngọc Lan	Thanh	Nữ	19/11/2004	1		5.0	
20	K35M09	501220480	Tiền Thị Thu	Thành	Nữ	19/09/2004	2		6.5	
21	K35M06	501220488	Tạ Thị Thu	Thảo	Nữ	26/08/2004	1		5.5	
22	K35M11	501220738	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	Nữ	01/12/2004				
23	K35M05	501220689	Đặng Lê Phương	Vy	Nữ	25/05/2004	1		5.5	
24	K33M06	501200794	Lê Nguyễn Tường	Vy	Nữ	26/08/2002	1		5.5	
25	K33M01	501200819	Trần Lê Thanh	Vy	Nữ	22/09/1999	1		5.0	
26	K35M09	501220705	Trương Cẩm	Vy	Nữ	29/04/2004	1		6.5	

Giám thị 1:

Số bài: 25

Giám thị 2:

Số tờ: 35

PHÒNG KT, TT & ĐBCL

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Nguyễn Thị Thuận